

**ĐẠI HỌC HUẾ
TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT**



HÀ CÔNG HÒA

**PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM,
QUA THỰC TIỄN HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TẠI
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

Chuyên ngành: Luật kinh tế

Mã số: 8380107

TÓM TẮT LUẬN VĂN THẠC SĨ LUẬT HỌC

THỪA THIÊN HUẾ, năm 2020

Công trình được hoàn thành tại:
Trường Đại học Luật, Đại học Huế

Người hướng dẫn khoa học: **TS. Đặng Công Cường**

Phản biện 1:

Phản biện 2:

Luận văn sẽ được bảo vệ trước Hội đồng chấm luận văn
thạc sĩ họp tại: Trường Đại học Luật

Vào lúc.....giờ.....ngày.....tháng năm.....

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
1. Tính cấp thiết của đề tài.....	1
2. Tình hình nghiên cứu của đề tài	1
3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu	2
4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu	3
5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu	4
6. Điểm mới của luận văn.....	4
7. Kết cấu luận văn	4
Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	5
1.1. Một số khái niệm	5
1.1.1. Khái niệm an toàn thực phẩm.....	5
1.1.2. Khái niệm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh	5
1.1.3. Khái niệm pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.....	5
1.2. Vai trò pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.....	6
1.3. Các tiêu chí đánh giá chất lượng của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh	6
1.4. Cấu thành của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.....	8
KẾT LUẬN CHƯƠNG 1	8
Chương 2. THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	9
2.1. Thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.....	9
2.1.1. Thực trạng các quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm	9
2.1.2. Về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm	10
2.1.3. Thực trạng nhóm quy định về quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.....	10
2.1.4. Thực trạng nhóm quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.....	11
2.1.5. Thực trạng nhóm quy định về trách nhiệm pháp lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm.....	12
2.2. Bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm qua hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và nguyên nhân	13

2.2.1. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhóm quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm tại tỉnh Thừa Thiên Huế và nguyên nhân	13
2.2.2. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhóm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế và nguyên nhân	14
2.2.3. Bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhóm quy định bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động quảng cáo, ghi nhãn sản phẩm thực phẩm	15
2.2.4. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện các quy định về quản lý nhà nước đối với an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại Thừa Thiên Huế và nguyên nhân	15
2.2.5. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện các quy định về trách nhiệm pháp lý của chủ thể vi phạm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại Thừa Thiên Huế và nguyên nhân	16
KẾT LUẬN CHƯƠNG 2	17
Chương 3. ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ	17
3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện tại Thừa Thiên Huế ...	17
3.2. Những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện tại Thừa Thiên Huế	19
3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh	19
3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế	21
3.2.2.1. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm.....	21
3.2.2.2. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm trong xã hội.....	22
3.2.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh	22
KẾT LUẬN CHƯƠNG 3	22
PHẦN KẾT LUẬN	24

PHẦN MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Trên phạm vi toàn cầu, vấn đề an toàn thực phẩm được cộng đồng thế giới quan tâm và kiểm soát. Nhiều Hiệp định, Công ước quốc tế quy định về việc bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh an toàn thực phẩm đã được ký kết. Ở góc độ toàn quốc, việc đẩy mạnh phát triển kinh tế và hội nhập vào nền kinh tế thế giới làm nảy sinh nhiều vấn đề kinh tế - xã hội phức tạp cần được xử lý, trong đó an toàn thực phẩm là một trong những vấn đề hết sức cấp bách, được toàn xã hội rất quan tâm. Hàng loạt các yêu cầu đang được đặt ra và cần phải thực hiện một cách nghiêm túc, khẩn trương nhằm kiểm soát và bảo đảm an toàn thực phẩm trong cộng đồng. Thừa Thiên Huế cũng là một trong những địa phương có thế mạnh về du lịch và dịch vụ. Mỗi năm địa phương này đón cả vạn lượt khách du lịch và cả vạn sinh viên từ mọi nơi về tham quan, học tập. Trong những năm qua, Thừa Thiên Huế đã đạt được những kết quả nhất định trong thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh. Tuy nhiên, cũng như nhiều địa phương trong cả nước, việc thực hiện các quy định này tại Thừa Thiên Huế cũng đang gặp phải những vướng mắc, bất cập cần nghiên cứu, hoàn thiện. Tuy vậy, có thể nói, chưa có một công trình nào nghiên cứu đầy đủ, hệ thống về thực trạng thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Do vậy, luận văn nghiên cứu về vấn đề này vừa đáp ứng yêu cầu, xu thế chung trong hoàn thiện pháp luật của cả nước, vừa đóng góp cho quá trình nâng cao hiệu quả thực hiện chính sách, pháp luật tại Thừa Thiên Huế. Từ những lý do đó, học viên lựa chọn đề tài “Pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm, qua thực tiễn hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế”.

2. Tình hình nghiên cứu của đề tài

Liên quan tới vấn đề nghiên cứu của luận văn, đã có các nghiên cứu sau đây: 1. Luận văn thạc sỹ luật học “*Trách nhiệm pháp lý đối với hành vi vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*”, của học viên Nguyễn Ngân Giang (2012), Khoa Luật, Đại Học Quốc gia Hà Nội; 2. Bài viết “*Chất lượng công tác quản lý an toàn thực phẩm - nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết*”, của tác giả Nguyễn Thị

Thu Hằng (2014), đăng trên Tạp chí Quản lý Nhà nước số 9/2014; 3. Luận văn thạc sĩ luật học “*Thực hiện pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm ở Việt Nam hiện nay*” của tác giả Nhâm Thúy Lan (2012), Đại học Luật Hà Nội; 4. Luận văn thạc sĩ Luật học “*Thi hành pháp luật về vệ sinh an toàn thực phẩm ở cấp phường trên địa bàn thành phố Hà Nội*” của Trần Mai Vân (2013), Khoa Luật - Đại học Quốc gia Hà Nội; 5. Cuốn sách “*An toàn thực phẩm nông sản, một số hiểu biết về sản phẩm, hệ thống sản xuất, phân phối và chính sách của nhà nước*” của PGS.TS. Phạm Vũ Hải- TS. Đào Thế Anh (2016), Nhà xuất bản Nông nghiệp; 6. Bài viết “*Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật về quản lý vệ sinh an toàn thực phẩm*”, của tác giả Hằng Nga (2008), đăng trên Tạp Chí Dân chủ và Pháp luật - Bộ Tư pháp, Số chuyên đề 01/2008; 7. Bài viết “*Một số giải pháp tăng cường quản lý nhà nước đối với vệ sinh an toàn thực phẩm*”, Trần Thu Hương (2010), đăng trên Tạp chí Quản lý Nhà nước số 177 (tháng 10/2010). 8. Luận văn thạc sĩ luật kinh tế “*Pháp luật về an toàn thực phẩm trong lĩnh vực kinh doanh- qua thực tiễn tại tỉnh Quảng Trị*” của tác giả Nguyễn Nữ Linh Tâm, Trường Đại học Luật, Đại học Huế, năm 2018; bài viết, “*Chất lượng công tác quản lý an toàn thực phẩm - nhiệm vụ trọng tâm và cấp thiết*”, của tác giả Nguyễn Thị Thu Hằng (2014), đăng trên Tạp chí Quản lý Nhà nước số 9/2014; bài viết “*Vai trò của các tiêu chuẩn quốc tế khi ban hành các quy định bảo đảm an toàn thực phẩm nhập khẩu*”, của tác giả Nguyễn Thị Thu Thảo (2014), đăng trên Tạp chí Khoa học pháp lý - Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Số 05/2014.

Các công trình trên đã phân tích làm rõ những vấn đề lý luận chung về an toàn thực phẩm và pháp luật về an toàn thực phẩm nhưng chưa đi sâu phân tích các vấn đề lý luận, các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh. Đặc biệt, chưa có công trình nghiên cứu về thực tiễn thực hiện các quy định đó tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

3. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu

3.1. Mục đích nghiên cứu

Làm rõ những bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế. Qua đó, tìm ra các nguyên nhân dẫn tới những bất cập, vướng mắc đó, bao gồm những nguyên nhân khách quan, do sự hạn chế của pháp luật, và những nguyên nhân chủ quan, do khâu tổ chức triển khai thực hiện của cơ quan chức năng tại Thừa Thiên Huế. Từ đó kiến nghị các giải pháp hoàn thiện các quy định của pháp luật hiện hành và các giải pháp áp dụng riêng cho tỉnh Thừa Thiên Huế để nâng cao hiệu quả của việc thực hiện pháp luật.

3.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Để đạt được mục đích trên, luận văn có các nhiệm vụ sau đây:

- Làm rõ pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh có những nội dung nào; Làm rõ việc đánh giá chất lượng pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh dựa vào những tiêu chí cụ thể nào; Tổng hợp pháp luật điều chỉnh về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh theo từng nội dung đã chỉ ra; Phân tích, chỉ ra những vướng mắc, bất cập trong việc thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm tại tỉnh Thừa Thiên Huế trên cơ sở đối chiếu với từng nội dung điều chỉnh của pháp luật hiện hành; Phân tích, chỉ ra các nguyên nhân dẫn đến vướng mắc, bất cập trong thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm tại Thừa Thiên Huế, gồm các nguyên nhân do hạn chế của pháp luật và các nguyên nhân trong khâu tổ chức thực hiện; Kiến nghị các giải pháp hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung các điều luật hạn chế; và các giải pháp khác cần áp dụng tại Thừa Thiên Huế để nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh trong thời gian tới.

4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

4.1. Đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu của luận văn bao gồm: Hoạt động thực hiện pháp luật do cơ quan nhà nước, chủ thể sản xuất kinh doanh, người tiêu dùng, chủ thể khác thực hiện trên địa bàn Thừa Thiên Huế; Quy định của pháp luật hiện hành về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.

4.2. Phạm vi nghiên cứu

Về không gian, đề tài luận văn nghiên cứu hệ thống pháp luật Việt Nam hiện hành về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh. Đối với

hoạt động thực hiện pháp luật, luận văn chỉ nghiên cứu trong địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

Về thời gian, Luận văn nghiên cứu từ tháng 01 năm 2017 đến tháng 12 năm 2019.

5. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

5.1. Phương pháp luận

Luận văn sử dụng phương pháp luận của Chủ nghĩa Mác-Lê Nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, phương pháp duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử được vận dụng nghiên cứu trong toàn bộ các chương của luận văn. Đây là phương pháp khoa học được vận dụng nghiên cứu trong toàn bộ luận văn để đánh giá khách quan sự hoàn thiện của pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam.

5.2. Phương pháp nghiên cứu

Luận văn sử dụng các phương pháp nghiên cứu như: phương pháp hệ thống, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp quy nạp, phương pháp so sánh, đối chiếu,...

6. Điểm mới của luận văn

Luận văn có những điểm mới sau đây:

- Làm rõ một số vấn đề lý luận mới như khái niệm pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh; vai trò và cấu thành của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh;

- Chỉ ra được một số vấn đề hạn chế, bất cập trong thực tiễn và rút ra vai trò quan trọng trong việc áp dụng có hiệu quả các chế định pháp luật khi xử lý sai phạm.

- Là công trình đầu tiên tổng hợp các nhóm quy định của pháp luật hiện hành điều chỉnh về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.

- Phân tích, đánh giá hiệu quả thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Kiến nghị các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế.

7. Kết cấu luận văn

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo, kết cấu của luận văn gồm những nội dung chính như sau: Chương 1: Những vấn đề lý luận về pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh; Chương 2: Thực trạng pháp luật Việt Nam về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh và thực tiễn thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế; Chương 3: Định hướng và giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm

trong hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện tại tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 1

NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1.1. Một số khái niệm

1.1.1. Khái niệm an toàn thực phẩm

Luật an toàn thực phẩm năm 2010, sửa đổi bổ sung năm 2018, “*an toàn thực phẩm là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người*”. Đây là khái niệm khá khái quát khi nó chứa đựng đầy đủ những nội dung cốt lõi của vấn đề về an toàn thực phẩm. Bên cạnh đó đã cho thấy sự chủ động về mặt hành động của con người tức phải bảo đảm điều đó, coi an toàn thực phẩm là một yêu cầu, gắn với sự chủ động của những chủ thể nhất định.

Do vậy, theo tác giả luận văn, an toàn thực phẩm phải được hiểu theo cách tiếp cận của Luật an toàn thực phẩm năm 2010, theo đó, đó là việc bảo đảm để thực phẩm không gây hại cho sức khỏe, tính mạng con người.

1.1.2. Khái niệm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Theo tác giả luận văn, “an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh” được hiểu “*là việc bảo đảm thực phẩm không gây hại đến sức khỏe, tính mạng con người trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, mua bán hàng hóa là thực phẩm hoặc cung cấp các dịch vụ liên quan đến thực phẩm nhằm mục đích tìm kiếm lợi nhuận*”.

1.1.3. Khái niệm pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh được hiểu “là một bộ phận quy phạm pháp luật do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành điều chỉnh các quan hệ xã hội pháp sinh trong quá trình sản xuất, nhập khẩu, mua bán hàng hóa là thực phẩm; cung ứng các dịch vụ liên quan đến thực phẩm

như vận chuyên, bảo quản, bao gói, quảng cáo, kiểm nghiệm hàng hóa là thực phẩm.

1.2. Vai trò pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh có những vai trò sau:

Thứ nhất, pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh góp phần bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng thực phẩm và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước

Thứ hai, pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh góp phần ngăn ngừa các hành vi kinh doanh bất chính, gây mất an toàn thực phẩm.

Thứ ba, pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm góp phần giúp hàng hóa thực phẩm đạt quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm

Thứ tư, pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh góp phần tăng hiệu quả cho việc thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thúc đẩy xuất khẩu, nhập khẩu thực phẩm với các nước trên thế giới

1.3. Các tiêu chí đánh giá chất lượng của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Thứ nhất, tính toàn diện, đồng bộ

Tính toàn diện, đồng bộ của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm thể hiện sự thống nhất ở hai cấp độ. Ở cấp độ chung, sự đồng bộ giữa các nhóm quy định cấu thành của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh, đã được nêu ở mục 1.2.2. Các nhóm quy định vừa nêu này phải gắn với một nhiệm vụ riêng của mình và cùng nhau tạo thành một hệ thống quy định thống nhất, không mâu thuẫn, không lặp lại nhau. Ở cấp độ cụ thể, đó là thể hiện sự thống nhất, không chồng chéo trong mỗi nhóm quy định.

Tính toàn diện và đồng bộ của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm thể hiện ở cấu trúc hình thức của nó, nghĩa là hệ thống pháp luật ở lĩnh vực này phải có khả năng đáp ứng được đầy đủ nhu cầu điều chỉnh pháp luật trên các khía cạnh, phương diện khác nhau của kinh doanh thực phẩm. Các quy định pháp luật phải có khả năng bao quát các quan hệ xã hội quan trọng có tính điển hình, phổ biến cần có sự điều chỉnh của pháp luật thì đều có quy định điều chỉnh.

Thứ hai, tính thống nhất của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong lĩnh vực an toàn thực phẩm

Sự thống nhất của pháp luật về an toàn thực phẩm là điều kiện cần thiết bảo đảm cho tính thống nhất về mục đích của pháp luật về an toàn thực phẩm và sự triệt để trong việc thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm. Tính thống nhất của hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm được thể hiện trong cả hệ thống cũng như trong từng bộ phận hợp thành của pháp luật về an toàn thực phẩm ở các cấp độ khác nhau, nghĩa là giữa các nhóm quy định trong lĩnh vực pháp luật này; giữa các quy định trong mỗi nhóm. Điều này đòi hỏi các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành không chỉ bảo đảm sự thống nhất, hài hoà về nội dung mà còn phải bảo đảm tính thứ bậc của mỗi văn bản về giá trị pháp lý của chúng.

Thứ ba, tính phù hợp của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Sự phù hợp của các văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm mà đặc biệt là của các văn bản luật với các quy luật khách quan của sự phát triển kinh tế - xã hội là điều kiện vô cùng quan trọng bảo đảm cho tính khả thi và hiệu quả của pháp luật về an toàn thực phẩm. Phù hợp với các quy luật và điều kiện kinh tế - xã hội sẽ làm cho pháp luật về an toàn thực phẩm dễ dàng được thực hiện, đồng thời cũng góp phần thúc đẩy, tạo điều kiện cho sự phát triển của kinh tế - xã hội, trường hợp ngược lại, pháp luật về an toàn thực phẩm khó được thực hiện trên thực tế, thậm chí có thể cản trở hoặc gây ra những thiệt hại nhất định cho sự phát triển đó.

Thứ tư, trình độ kỹ thuật pháp lý khi xây dựng pháp luật về an toàn thực phẩm

Đó là tổng thể những phương pháp, phương tiện được sử dụng trong quá trình soạn thảo và hệ thống hoá pháp luật về an toàn thực phẩm nhằm đảm bảo cho pháp luật có được đầy đủ các khả năng để điều chỉnh có hiệu quả các quan hệ xã hội. Khi xây dựng pháp luật về an toàn thực phẩm phải đưa ra được những nguyên tắc, những trình tự thủ tục tối ưu để tiến hành có hiệu quả quá trình đó nhằm tạo ra được những quy định, những văn bản pháp luật tốt nhất, đồng thời phù hợp với các quy định đã có; xác định chính xác, khoa học cơ cấu của pháp luật về an toàn thực phẩm phù hợp với các điều kiện kinh tế - xã hội của đất nước; ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản phải chính xác, phổ thông, cách diễn đạt phải rõ ràng, dễ hiểu, đảm bảo tính cô đọng, lôgic và một nghĩa. Đối với

những thuật ngữ chuyên môn cần xác định rõ nội dung đều được giải thích trong văn bản pháp luật về an toàn thực phẩm.

Thứ năm, tính khả thi của pháp luật về an toàn thực phẩm

Để có chất lượng thì pháp luật về an toàn thực phẩm phải bảo đảm tính khả thi, nghĩa là các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm phải có khả năng thực hiện được trong điều kiện kinh tế, chính trị - xã hội hiện tại. Điều này đòi hỏi các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm phải được ban hành phù hợp với trình độ phát triển của đất nước ở mỗi thời kỳ phát triển nhất định. Nếu các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm được ban hành quá cao hoặc quá thấp so với các điều kiện phát triển của đất nước thì đều có ảnh hưởng đến chất lượng của pháp luật. Trong những trường hợp đó hoặc là pháp luật về an toàn thực phẩm không có khả năng thực hiện được hoặc là được thực hiện không triệt để, không nghiêm, không phát huy hết vai trò tác dụng của nó trong đời sống xã hội.

1.4. Cấu thành của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh phải bảo đảm cấu thành từ các bộ phận (nhóm) quy định sau đây:

Thứ nhất, nhóm quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm

Thứ hai, nhóm quy định về điều kiện bảo đảm để thực phẩm kinh doanh được an toàn

Thứ ba, nhóm quy định điều chỉnh về quảng cáo thực phẩm, nhãn mác đối với thực phẩm trong kinh doanh

Thứ tư, nhóm quy định về quản lý nhà nước trong hoạt động kinh doanh thực phẩm

Thứ năm, nhóm quy định về trách nhiệm pháp lý khi vi phạm pháp luật về kinh doanh thực phẩm

KẾT LUẬN CHƯƠNG 1

Chương 1 của luận văn trên cơ sở phân tích khái niệm *an toàn thực phẩm*, luận văn xây dựng được khái niệm “*an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh*”. Đặc biệt, luận văn đã phân tích, xây dựng khái niệm “*pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh*”. Ngoài ra, luận văn cũng đã làm rõ cấu thành của pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh. Pháp

luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh gồm những quy phạm sau: (1) Quy phạm về điều kiện kinh doanh thực phẩm (2) Quy phạm về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh; (3) Quy phạm về quảng cáo, ghi nhãn đối với hàng hóa thực phẩm; (4) Quy phạm về trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh; (5) Quy phạm về trách nhiệm pháp lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.

Luận văn cũng đã làm rõ những vai trò hết sức quan trọng của pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh. Cụ thể đó là, bảo vệ sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng và góp phần phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; ngăn chặn các hành vi có thể gây mất an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh; Bảo đảm thực hiện các quy chuẩn, tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm; Là cơ sở pháp lý cho việc thanh tra, kiểm tra, giám sát và xử lý các vi phạm pháp luật trong lĩnh vực an toàn thực phẩm; Đáp ứng yêu cầu của hội nhập kinh tế quốc tế. Luận văn cũng đã đưa ra các tiêu chí đánh giá pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh, gồm tính toàn diện, đầy đủ; tính thống nhất; tính phù hợp, tính khả thi, và kỹ thuật xây dựng ở trình độ cao.

Chương 2

THỰC TRẠNG PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ THỰC TIỄN ÁP DỤNG TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

2.1. Thực trạng pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam

2.1.1. Thực trạng các quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm

Pháp luật hiện hành Việt Nam quy định hoạt động kinh doanh thực phẩm đều là những ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với các ngành nghề kinh doanh thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công thương, cả những loại thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và của Bộ Y tế. Điều kiện kinh doanh được thể hiện dưới hai hình thức: Thứ nhất, giấy phép kinh doanh do cơ quan nhà nước có thẩm quyền cấp. Giấy phép kinh doanh có thể mang nhiều tên khác nhau như: giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, giấy phép hoạt động... Thứ hai, các điều kiện quy định về tiêu chuẩn

chuyên môn kỹ thuật, công nghệ, vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm; quy định về phòng cháy, chữa cháy, trật tự xã hội, an toàn giao thông và quy định về các yêu cầu khác đối với hoạt động kinh doanh (gọi tắt là điều kiện kinh doanh không cần giấy phép). Như vậy, các tổ chức, cá nhân chỉ được thực hiện kinh doanh thực phẩm kể từ khi có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật và phải bảo đảm đáp ứng các điều kiện đó trong suốt quá trình hoạt động kinh doanh. Để được thực hiện quyền kinh doanh thực phẩm, các tổ chức, cá nhân phải đáp ứng toàn bộ những điều kiện mà pháp luật quy định đối với một cơ sở kinh doanh thực phẩm. Điều này được khẳng định tại khoản 1, Điều 3, Nghị định số 67/2016/NĐ-CP về điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực quản lý chuyên ngành của Bộ Y tế, về nguyên tắc áp dụng pháp luật, đó là “*tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện được quy định tại Nghị định này được sản xuất, kinh doanh thực phẩm*”.

Hiện nay, đối tượng kinh doanh thực phẩm được chia làm 2 nhóm: *nhóm 1*, nhóm các cơ sở kinh doanh phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; *nhóm 2*, nhóm các cơ sở không phải cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm gồm: cơ sở kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, bán rong thực phẩm và cơ sở kinh doanh thực phẩm bao gói sẵn không yêu cầu điều kiện bảo quản đặc biệt theo quy định.

2.1.2. Về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm

Luật An toàn thực phẩm một lần nữa cũng quy định: “*kinh doanh thực phẩm là hoạt động có điều kiện*” cho nên việc đặt ra các yêu cầu mà các tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm phải đáp ứng nhằm bảo đảm an toàn thực phẩm là tất yếu. Tổ chức, cá nhân kinh doanh thực phẩm phải có nghĩa vụ: “*tuân thủ các điều kiện bảo đảm an toàn đối với thực phẩm trong quá trình kinh doanh và chịu trách nhiệm về an toàn thực phẩm do mình kinh doanh*”. Mỗi một sản phẩm, một khâu trong quá trình lưu thông thực phẩm phải đáp ứng những yêu cầu cụ thể, riêng biệt sau đây để bảo đảm thực phẩm được an toàn.

2.1.3. Thực trạng nhóm quy định về quảng cáo, ghi nhãn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

- **Đối với quảng cáo thực phẩm:** Luật Quảng cáo năm 2012 và các văn bản hướng dẫn thi hành hai luật này như: Nghị định số 38/2012/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm (nay đã được thay

thể bởi [Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm](#)); Nghị định số 181/2013/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Theo các văn bản pháp luật đó, hoạt động quảng cáo thực phẩm phải bảo đảm: (1) Tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quảng cáo; nội dung của quảng cáo phải bảo đảm đúng tác dụng của sản phẩm đã công bố, ngoài ra phải bảo đảm chính xác trung thực các nội dung sau về sản phẩm thực phẩm như: tên sản phẩm, xuất xứ hàng hoá, tên địa chỉ nhà sản xuất, nhà nhập khẩu, tác dụng của sản phẩm, các cảnh báo khi sử dụng sản phẩm (nếu có), hướng dẫn sử dụng, hướng dẫn bảo quản (đối với các sản phẩm có cách sử dụng, cách bảo quản đặc biệt). Thẩm quyền thẩm định và cấp giấy xác nhận nội dung quảng cáo thuộc về Bộ Y tế, Bộ Công thương và Bộ Nông Nghiệp và Phát triển Nông thôn theo loại thực phẩm được phân công quản lý.

- **Đối với quy định về ghi nhãn thực phẩm:** Việc ghi nhãn thực phẩm được thực hiện theo quy định của Luật an toàn thực phẩm năm 2010, [Nghị định 15/2018/NĐ-CP hướng dẫn Luật an toàn thực phẩm](#), Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14/04/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa. Theo đó, các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hóa tại Việt Nam hoặc nhập khẩu hàng hóa phải ghi nhãn cho hàng hóa, trừ một số hàng hóa như: Hành lý của người xuất cảnh, nhập cảnh, tài sản di chuyển; Hàng hóa là thực phẩm tươi, sống, thực phẩm chế biến không có bao bì và bán trực tiếp cho người dùng; Hàng hóa đã qua sử dụng; Hàng hóa xuất khẩu không tiêu thụ nội địa; Hàng hóa là nhiên liệu, nguyên liệu, vật liệu xây dựng, phế liệu không có bao bì và bán trực tiếp cho người tiêu dùng... Nhãn thực phẩm bắt buộc phải thể hiện các nội dung gồm: Tên hàng hóa; Tên và địa chỉ của tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm về hàng hóa; Xuất xứ hàng hóa và các nội dung khác theo tính chất của mỗi loại hàng hóa. Cụ thể, với nhóm hàng hóa là thực phẩm, nhãn hàng hóa bắt buộc phải có định lượng, ngày sản xuất, hạn sử dụng, thông tin cảnh báo (nếu có); với rượu, phải có định lượng, hàm lượng ethanol, hạn sử dụng (nếu có), hướng dẫn bảo quản (đối với rượu vang), thông tin cảnh báo (nếu có), mã nhận diện lô (nếu có); thông tin bắt buộc trên nhãn bao gồm định lượng, ngày sản xuất, thông tin cảnh báo, hạn sử dụng và mã số, mã vạch...

2.1.4. Thực trạng nhóm quy định về trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

Luật an toàn thực phẩm năm 2010 quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm thuộc về Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn và Bộ Công thương.

Theo đó, Bộ Y tế quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng và các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ; Quản lý an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý; Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm trong quá trình sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn quản lý an toàn thực phẩm đối với sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối; Quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với ngũ cốc, thịt và các sản phẩm từ thịt, thủy sản và sản phẩm thủy sản, rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả, trứng và các sản phẩm từ trứng, sữa tươi nguyên liệu, mật ong và các sản phẩm từ mật ong, thực phẩm biến đổi gen, muối và các nông sản thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ; Quản lý an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý. Bộ Công thương quản lý an toàn thực phẩm trong suốt quá trình sản xuất, chế biến, bảo quản, vận chuyển, xuất khẩu, nhập khẩu, kinh doanh đối với các loại rượu, bia, nước giải khát, sữa chế biến, dầu thực vật, sản phẩm chế biến bột và tinh bột và các thực phẩm khác theo quy định của Chính phủ; Quản lý an toàn thực phẩm đối với dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm trong quá trình sản xuất, chế biến, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

2.1.5. Thực trạng nhóm quy định về trách nhiệm pháp lý đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về an toàn thực phẩm

Đối với trách nhiệm hành chính, hiện nay được quy định tại [Nghị định 115/2018/NĐ-CP quy định xử phạt vi phạm hành chính về an toàn thực phẩm](#). Theo đó, các hình thức xử phạt được quy định là “cảnh cáo”, “phạt tiền”. Ngoài ra, đối với hành vi ghi nhãn không đủ các nội dung bắt buộc trên nhãn hàng hóa là thực phẩm, Nghị định 119/2017/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

Đối với các hành vi vi phạm về quảng cáo thực phẩm, chế tài xử phạt được quy định tại Nghị định 158/2013/NĐ-CP về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch và quảng cáo và Nghị định 71/2014/NĐ-CP quy định chi tiết Luật Cạnh tranh về xử lý vi phạm pháp luật trong lĩnh vực cạnh tranh. Ngoài hình thức xử phạt chính, người vi phạm còn bị áp dụng các biện pháp khắc phục hậu quả. Đối với trách nhiệm hình sự, Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) cụ thể hóa tội danh và những hình phạt được áp dụng đối với những cá nhân có hành vi xâm hại đến lợi ích xã hội liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm.

2.2. Bất cập, vướng mắc trong thực tiễn thực hiện các quy định về bảo đảm an toàn thực phẩm qua hoạt động kinh doanh trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế và nguyên nhân

2.2.1. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhóm quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm tại tỉnh Thừa Thiên Huế và nguyên nhân

Thứ nhất, việc áp dụng các quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm chưa thống nhất

Hiện nay, nhiều đơn vị hành chính cấp huyện trong tỉnh Thừa Thiên Huế khi xem xét điều kiện kinh doanh của các hộ kinh doanh thực phẩm, mà chủ yếu nhất là sản xuất rượu thủ công, đã cho thấy thiếu sự thống nhất giữa các nơi. Có thể thấy, có hai xu hướng áp dụng điều kiện kinh doanh thực phẩm nói chung, sản xuất, kinh doanh rượu thủ công nói riêng. Xu hướng thứ nhất, chỉ áp dụng các điều kiện quy định của Luật An toàn thực phẩm năm 2010 mà không áp dụng các quy định tại những Nghị định, Thông tư hướng dẫn chi tiết. Xu hướng thứ hai áp dụng tất cả các văn bản hiện hành để xem xét điều kiện kinh doanh cho các cơ sở kinh doanh.

Thứ hai, tình trạng sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có giấy phép kinh doanh còn xảy ra khá phổ biến, gây ra những hậu quả trầm trọng về mặt kinh tế, lẫn sức khỏe cho cộng đồng

Theo quy định của pháp luật, việc sản xuất, kinh doanh rượu, bia cần phải có giấy phép kinh doanh theo quy định. Tuy nhiên trong nhiều năm nay tại Thừa Thiên Huế, việc nấu rượu thủ công và bán rượu thủ công vẫn diễn ra một cách khá phổ biến, gây những hậu quả nghiêm trọng ở góc độ sức khỏe cho người tiêu dùng và góc độ kinh tế. Tình trạng này hiện đang nằm ngoài tầm kiểm soát của cơ quan chức năng tại Thừa Thiên Huế. Những nguy cơ ảnh hưởng tới sức

khỏe của những sản phẩm thực phẩm sản xuất với nguyên liệu không rõ nguồn gốc sẽ rất lớn và gây ra gánh nặng tài chính không nhỏ cho người sử dụng. Tuy nhiên, việc kiểm soát, ngăn chặn tình trạng này đang là một bài toán phức tạp cho địa phương.

2.2.2. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhóm quy định về điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm trong kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế và nguyên nhân

Thứ nhất, cơ quan quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm cũng như cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm đang lúng túng đối với một số thực phẩm kinh doanh

Ở Thừa Thiên Huế, nhiều năm gần đây đã tổ chức thanh tra, kiểm tra ATTP đối với rất nhiều cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản. Qua đó, đã phát hiện rất nhiều sản phẩm nông lâm thủy sản có vi phạm các quy định về an toàn thực phẩm. Trong đó, chủ yếu là các hành vi: không có nhãn hàng hóa; nhãn hàng hóa hết hạn sử dụng; sản phẩm không rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc thiếu nhãn phụ (đối với sản phẩm nhập khẩu)... Bên cạnh đó, cơ quan có thẩm quyền cũng đã phân tích rất nhiều mẫu nông, lâm, thủy sản. Kết quả phân tích cho thấy, gần 40% mẫu vi phạm chỉ tiêu vi sinh (Salmonella) trên thịt... Hiện tượng vi phạm chỉ tiêu vi sinh như trên là gây mất an toàn thực phẩm rất nguy hiểm cho sức khỏe người sử dụng. Tuy nhiên, hiện nay việc kiểm soát, quản lý còn rất lúng túng.

Thứ hai, việc kiểm soát an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thịt lợn, bún, nem chua chưa có hiệu quả

Đối với thịt lợn, hiện nay hệ thống quản lý an toàn thực phẩm mới dừng lại ở khâu đóng dấu thú y cho heo sống, nhưng chưa thực sự kiểm định được chất lượng thịt tươi bán ra thị trường. Việc đóng dấu thú y còn chưa được thực hiện nghiêm túc và chỉ mang tính hình thức. Hệ thống truy xuất nguồn gốc mới được triển khai đối với các cơ sở sản xuất chăn nuôi quy mô lớn, trong khi thịt lợn được sản xuất trong các hộ nông dân quy mô nhỏ, khó kiểm soát. Nem chua chứa vi khuẩn lactic, gây ra nhiều bệnh cho con người, song việc kiểm soát an toàn đối với mặt hàng này cũng chưa được hiệu quả. Bún cũng là một trong những thực phẩm nổi tiếng ở Huế, song có thể thấy, việc sản xuất bún tại nhiều cơ sở tại Huế có nguy cơ mất an toàn thực phẩm. Đối với bún, ngoài việc chứa

hàm lượng hàn the quá mức cho phép, chúng ta có thể nhìn bằng mắt thường vẫn có thể thấy được những nguy cơ mất an toàn trong các cơ sở sản xuất bún.

2.2.3. Bất cập, vướng mắc trong thực hiện nhóm quy định bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động quảng cáo, ghi nhãn sản phẩm thực phẩm

Thứ nhất, việc quảng cáo thực phẩm trái pháp luật tuy đã được kiểm soát tương đối tốt nhưng vẫn còn vi phạm

Về quảng cáo thực phẩm, ở Thừa Thiên Huế cơ bản đã được kiểm soát ở mức độ tương đối. Các hình thức quảng cáo thực phẩm nhìn chung vẫn dễ quản lý, xử lý hơn so với các nội dung khác. Hình thức quảng cáo bằng biển hiệu, báo chí cơ bản đã được thực hiện khá nghiêm túc. Tuy nhiên, việc quảng cáo bằng tờ rơi vẫn về thực phẩm chức năng vẫn có những vi phạm nhất định so với quy định của pháp luật. Các tờ rơi quảng cáo thực phẩm chức năng không cung cấp rõ những nội dung bắt buộc mà pháp luật quy định để người tiêu dùng có thể phân biệt được với thuốc chữa bệnh.

Thứ hai, vẫn còn nhiều vi phạm trong việc dán nhãn hàng hóa thực phẩm

Tại Thừa Thiên Huế, việc ghi nhãn mác thực phẩm trong thời gian gần đây vẫn chưa được tuân thủ triệt để từ phía cơ sở sản xuất kinh doanh. Đơn cử gần đây, cơ quan chức năng đã phát hiện một số lô hàng thực phẩm vi phạm các quy định về nhãn mác hàng hóa là thực phẩm. Chẳng hạn như, ngày 30/12/2019, lực lượng chức năng ở Thừa Thiên Huế đã phát hiện lô hàng hơn 1 tấn táo khô không có nhãn, không rõ nguồn gốc xuất xứ theo quy định của pháp luật¹.

2.2.4. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện các quy định về quản lý nhà nước đối với an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại Thừa Thiên Huế và nguyên nhân

Thứ nhất, kiểm tra, thanh tra chưa thường xuyên về mặt thời gian và chưa toàn diện ở khắp các địa bàn của tỉnh, chưa tiến hành được hết tất cả các loại thực phẩm.

Công tác thanh, kiểm tra về an toàn thực phẩm hàng năm tại Thừa Thiên Huế được thực hiện theo Kế hoạch, trong đó tập trung nhiều vào dịp Tết Nguyên đán, Tháng hành động vì an toàn thực phẩm và Tết Trung thu. Đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành ở Thừa Thiên Huế sự tham gia của các sở: Y tế, Nông

¹Theo: <https://thanhnien.vn/thoi-su/thua-thien-hue-csgt-ban-giao-1-tan-tao-kho-trung-quoc-khong-ro-nguon-goc-cho-qltt-1166842.html>, cập nhật ngày 31/12/2019.

nghiệp và phát triển nông thôn, Công thương, Công an tỉnh, sở Khoa học và Công nghệ, đã tiến hành kiểm tra hàng trăm cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm mỗi năm.

Công tác kiểm tra, thanh tra của cơ quan có thẩm quyền chưa được tiến hành thường xuyên, đều đặn, đối với tất cả các địa bàn trong tỉnh, đối với tất cả các tháng trong năm và đối với tất cả các mặt hàng hóa thực phẩm. Việc thanh tra, kiểm tra chủ yếu được tiến hành tại thành phố Huế, thị xã Hương Trà, thị xã Hương Thủy và một số huyện có số cơ sở kinh doanh thực phẩm lớn như Phong Điền, Phú Vang, Phú Lộc,... Các huyện khác chưa được tập trung thanh tra, kiểm tra quyết liệt, thường xuyên, nên các vi phạm chưa được phát hiện và ngăn chặn kịp thời.

Thứ hai, trong hoạt động quản lý, việc lấy mẫu thực phẩm và dụng cụ bao gói chưa được để kiểm nghiệm, test nhanh chưa được chú trọng đúng mức.

Việc lấy mẫu kiểm nghiệm phục vụ công tác thanh tra, kiểm tra vẫn còn một số tồn tại, bất cập như việc trả lời kết quả kiểm nghiệm mẫu thực phẩm đôi khi còn quá chậm hoặc một số huyện chỉ kiểm tra test nhanh, không lấy mẫu để kiểm nghiệm labo hoặc lấy quá ít mẫu.

2.2.5. Những bất cập, vướng mắc trong thực hiện các quy định về trách nhiệm pháp lý của chủ thể vi phạm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại Thừa Thiên Huế và nguyên nhân

Thứ nhất, trong xử lý vi phạm hành chính vẫn còn nhiều vụ việc chưa kịp thời, chưa quyết liệt áp dụng hình thức xử phạt tiền, việc buộc khắc phục hậu quả chưa thực sự cương quyết

Chưa xử lý hết các địa bàn, và chưa xử lý hết các hành vi vi phạm ở nhiều thời điểm, nhiều loại thực phẩm khác nhau. Không chỉ vậy, theo nghiên cứu của tác giả luận văn, vẫn còn những trường hợp nể nang trong xử phạt hành chính, dẫn đến việc xuê xoa, hoặc chỉ phạt với hình thức cảnh cáo mà không áp dụng phạt tiền. Điều này không gây ra được tác động tích cực trong việc chấn chỉnh những vi phạm và răn đe những chủ thể khác trong kinh doanh thực phẩm. Việc áp dụng biện pháp khắc phục thường chưa được cương quyết, có xu hướng xử lý theo tâm lý nể nang, ít vận dụng các quy định của pháp luật.

Thứ hai, chưa xử lý hình sự về các tội danh gây mất an toàn thực phẩm

Qua nghiên cứu của tác giả luận văn, ở Thừa Thiên Huế chưa có vụ việc nào vi phạm đã được khởi tố, truy tố, hay xét xử về các tội danh xâm phạm an toàn thực phẩm. Thực trạng chưa có vụ việc xử lý hình sự trong thời gian qua cũng đồng thời cho thấy những thách thức trong việc phối hợp thực hiện để phát hiện, ngăn chặn, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 2

Nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Thừa Thiên Huế, luận văn đã đạt được một số kết quả chính như sau: *Thứ nhất*, luận văn đã có phân tích và đánh giá tổng quát về thực trạng pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam và thực tiễn thực hiện pháp luật về này ở Thừa Thiên Huế.

Từ những phân tích về thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn Thừa Thiên Huế, chỉ rõ những bất cập, vướng mắc và những nguyên nhân dẫn đến những bất cập vướng mắc đó. Trong những nguyên nhân dẫn đến những bất cập vướng mắc trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế, có nhóm nguyên nhân xuất phát từ những hạn chế của các quy định pháp luật, có nhóm nguyên nhân trong tổ chức thực hiện pháp luật của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 3

ĐỊNH HƯỚNG, GIẢI PHÁP HOÀN THIỆN PHÁP LUẬT VỀ BẢO ĐẢM AN TOÀN THỰC PHẨM TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ NÂNG CAO HIỆU QUẢ THỰC HIỆN TẠI TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

3.1. Định hướng hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện tại Thừa Thiên Huế

Việc hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện chúng trên địa bàn Thừa Thiên Huế trong thời gian tới, cần thực hiện theo các định hướng sau đây:

Thứ nhất, việc hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh cần hoàn thiện theo hướng nâng cao trách nhiệm hơn nữa đối với tất cả các cấp, các ngành, mọi tổ chức, cá nhân

Nhằm tránh tình trạng có quá nhiều cơ quan quản lý trong chuỗi cung cấp thực phẩm dẫn đến tình trạng đùn đẩy trách nhiệm cho nhau, gây khó khăn trong công tác quản lý an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh. Pháp luật an toàn thực phẩm nói chung và pháp luật an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh nói riêng cần phải xây dựng theo hướng phân định rõ và nâng cao trách nhiệm cho từng ngành, từng cấp, từng cá nhân, tổ chức trong xã hội. Theo thông lệ chung của các nước trên thế giới và điều kiện xã hội Việt Nam, thì ngành Y tế là ngành cần phải giữ vai trò chính trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh.

Thứ hai, pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh cần đổi mới quản lý đối với sản phẩm thực phẩm, chuỗi sản xuất, chế biến, phân phối và tiêu dùng thực phẩm phù hợp với pháp luật quốc tế về an toàn thực phẩm và đáp ứng yêu cầu hội nhập.

Việc chuyển đổi sang phương thức “quản lý quá trình” sẽ giúp chúng ta chuyển đổi từ thế “bị động” thành “chủ động” loại trừ hoặc giảm thiểu đến mức có thể chấp nhận được các yếu tố nguy cơ ra khỏi “chuỗi thực phẩm” ngay từ khi nó có thể hình thành bảo đảm an toàn tuyệt đối cho sản phẩm cuối. Theo đó, thay việc chúng nhận sản phẩm chúng ta chuyển sang “chúng nhận quy trình” như là: quy trình nuôi trồng; quy trình sản xuất, chế biến; quy trình bảo quản, phân phối... Thay việc ban hành các tiêu chuẩn cho phép cho từng sản phẩm, sẽ ban hành các hành vi, giới hạn cấm vi phạm.

Thứ ba, việc hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh phải hướng đến bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng

Mục tiêu quan trọng nhất của hệ thống pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh là phải tạo ra một khung pháp lý đầy đủ và hiệu quả cho việc bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh hàng thực phẩm trên thị trường. Các biện pháp bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh có thể được xem là “thành trì” bảo vệ sức khỏe của người tiêu dùng.

Bên cạnh đó, việc bảo đảm an toàn thực phẩm còn có ý nghĩa rất lớn khi chúng ta là nước xuất khẩu hàng nông sản và thủy sản.

Thứ tư, phải bảo đảm hệ thống các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh thống nhất trong tất cả các ngành, các lĩnh vực có liên quan.

Pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh phải là tiền đề, trung tâm và là cơ sở để xây dựng các quy định có liên quan trong hoạt động kinh doanh hàng thực phẩm. Đây là yêu cầu hết sức cần thiết bởi bảo đảm an toàn thực phẩm là một trong những chính sách lớn và quan trọng của nước ta hiện nay nhằm bảo đảm sức khỏe nhân dân và phát triển thể chất, giống nòi con người Việt Nam.

Thứ năm, xây dựng và hoàn thiện là nhằm tạo ra hệ thống các quy định pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh đồng bộ, tiên tiến và có tính khoa học cao

Một trong những yêu cầu và đòi hỏi tất yếu hiện nay là phải tiến hành sửa đổi, bổ sung luật này bởi những nguyên nhân chủ quan và khách quan sau: *Một là*, quá trình thực thi đã gặp phải nhiều khó khăn, một phần do chính sự bất cập và thiếu sót trong các quy định cụ thể của Luật an toàn thực phẩm. *Hai là*, bản thân pháp luật an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh cũng có nhiều bất cập, mâu thuẫn. Cụ thể là sự mâu thuẫn và bất cập giữa những quy định của Luật an toàn thực phẩm và các quy định trong các văn bản hướng dẫn thi hành. Hay nói cách khác, bản thân hệ thống pháp luật an toàn thực phẩm đã thiếu tính đồng bộ và thống nhất. *Ba là*, so với thời kỳ mới ban hành, hiện nay điều kiện kinh tế - xã hội đã có nhiều thay đổi vì vậy việc sửa đổi, bổ sung là cần thiết nhằm đáp ứng những đòi hỏi và xu thế phát triển mới của kinh tế - xã hội, bảo đảm an toàn thực phẩm trong bối cảnh mới. *Bốn là*, trong những năm gần đây nhiều pháp luật chuyên ngành có xu hướng thoát ly khỏi pháp luật an toàn thực phẩm để xây dựng các quy định riêng liên quan đến vấn đề an toàn thực phẩm.

3.2. Những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh và nâng cao hiệu quả thực hiện tại Thừa Thiên Huế

3.2.1. Các giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Thứ nhất, bổ sung các quy định về điều kiện kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn để bảo đảm tính đồng bộ, toàn diện

Có thể nói rằng, điều kiện kinh doanh là một công cụ quan trọng để kiểm soát, bảo đảm an toàn thực phẩm, bảo vệ sức khỏe, tính mạng cho người tiêu dùng. Tuy nhiên, như đã nêu ở trên cho thấy pháp luật về điều kiện kinh doanh thực phẩm đã thiếu đồng bộ và toàn diện, còn nhiều lỗ hổng cần phải hoàn thiện để không gây ra những lúng túng trong thực hiện.

Do vậy, trong thời gian tới, theo tác giả luận văn, cần rà soát các điều kiện kinh doanh đối với các loại thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn để quy định các điều kiện đầu tư, kinh doanh cho đồng bộ và phù hợp. Việc điều chỉnh về các điều kiện kinh doanh này phải được thực hiện bởi một nghị định của Chính phủ.

Thứ hai, rà soát, sửa đổi một số quy định của Bộ Y tế và Bộ Công thương để bảo đảm tính thống nhất

Chương 2 luận văn đã cho thấy, các quy định giữa Bộ Y tế và Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn về chỉ tiêu tồn dư một số chất có hại cho sức khỏe người tiêu dùng chưa được quy định thống nhất. Điều này gây ra những vướng mắc cho cơ quan chức năng ở địa phương trong quá trình thực hiện các quy định.

Do vậy, theo tác giả luận văn, những vấn đề pháp lý có liên quan cả 3 bộ quản lý thực phẩm thì các bộ cần thống nhất cùng nhau ban hành Thông tư liên tịch, hoặc trình Chính phủ ban hành nghị định để điều chỉnh sao cho thống nhất với nhau, tránh việc chồng chéo, mâu thuẫn trong quá trình áp dụng.

Thứ ba, bổ sung các quy định về điều kiện an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh đối với phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn để bảo đảm tính toàn diện, thống nhất.

Trong thời gian tới, cần rà soát và sớm ban hành các văn bản quy định về điều kiện an toàn thực phẩm đối với hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi của Bộ Nông nghiệp và phát triển nông thôn quản lý.

Thứ tư, sửa đổi các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh theo hướng tăng mức phạt nặng hơn

Thực tiễn thực hiện các quy định về trách nhiệm pháp lý của chủ thể vi phạm pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại Thừa Thiên Huế cho thấy, mức xử phạt hành chính đối với vi phạm hiện nay là chưa đủ sức răn đe, khiến cho chủ cơ sở kinh doanh thực phẩm chưa có ý thức trách nhiệm trong việc tuân thủ các điều kiện an toàn thực phẩm. Qua nghiên cứu, đây cũng không phải vướng mắc riêng của tỉnh Thừa Thiên Huế, mà là điểm chung của pháp luật về xử lý vi phạm ở nhiều địa phương hiện nay. Do vậy, cần sửa đổi các quy định về xử phạt vi phạm hành chính đối với các vi phạm về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh nhằm đủ sức răn đe đối với các chủ thể kinh doanh thực phẩm.

3.2.2. Các giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế

3.2.2.1. Nâng cao năng lực của đội ngũ cán bộ làm công tác quản lý an toàn thực phẩm

Tăng cường biên chế cho đội ngũ chuyên trách an toàn thực phẩm của các huyện tỉnh và huyện, đủ khả năng quản lý và điều hành các hoạt động bảo đảm an toàn thực phẩm trên phạm vi toàn tỉnh. Có thể nói bộ máy tổ chức ở địa phương quản lý an toàn thực phẩm quá thiếu và quá yếu. Hiện tại cán bộ làm kiêm nhiệm là chính, cho nên, cần phải tăng thêm số lượng cán bộ, công chức làm công tác quản lý an toàn thực phẩm ở Thừa Thiên Huế. Nâng cao trình độ cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác quản lý an toàn thực phẩm. Hiện nay, trình độ cán bộ làm công tác vệ sinh an toàn thực phẩm được chuyển từ nhiều ngành khác nhau sang do thành lập sau. Vì vậy, đối với cán bộ, công chức hiện đã và đang làm cần đào tạo chuyên ngành nâng cao vì thực phẩm luôn thay đổi theo nhu cầu của con người, liên tục đổi mới. Đó là rào cản ngay tại cơ quan quản lý an toàn thực phẩm nếu chúng ta không đào tạo lại và thường xuyên tập huấn kiến thức cho cán bộ làm công tác này ở địa phương.

Đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, phương tiện kỹ thuật, điều kiện làm việc cho cán bộ, công chức làm công tác quản lý an toàn thực phẩm. Hiện nay, cơ sở vật chất bảo đảm điều kiện làm việc cho cán bộ tại Thừa Thiên Huế cũng chưa đáp ứng được. Thực hiện tốt chế độ đãi ngộ đối với cán bộ, công chức làm công tác quản lý an toàn thực phẩm trên địa bàn Thừa Thiên Huế.

3.2.2.2. Đẩy mạnh công tác giáo dục, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, pháp luật về an toàn thực phẩm trong xã hội

Cần triển khai quyết liệt và thường xuyên hơn công tác giáo dục, truyền thông, phổ biến kiến thức về an toàn thực phẩm cho cộng đồng với các hình thức phương tiện tuyên truyền đa dạng, phong phú ở Thừa Thiên Huế, đặc biệt chú trọng phổ biến cho cộng đồng về Luật an toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật liên quan. Tiếp tục duy trì Tháng hành động vì chất lượng an toàn thực phẩm trong những năm tới ở Thừa Thiên Huế, vì đây là một chiến dịch với hai mũi giáp công là tuyên truyền, giáo dục và thanh kiểm tra để giải quyết và làm giảm đi vấn đề đang bức xúc nổi lên liên quan đến an toàn thực phẩm; giảm nguy cơ cho sức khỏe người dân và phát triển kinh tế - xã hội. Bố trí đủ nhân lực, đào tạo bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn kỹ năng truyền thông về an toàn thực phẩm cho đội ngũ chuyên trách và các tuyên truyền viên từ cấp trung ương, tỉnh, huyện xuống cấp xã/phường, thôn, bản. Đổi mới, nâng cao hiệu quả các hình thức, phương pháp truyền thông, giáo dục an toàn thực phẩm ở Thừa Thiên Huế.

3.2.2.3. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh

Tăng cường kiểm tra kiểm soát về an toàn thực phẩm tại các cơ sở kinh doanh thực phẩm, ngăn chặn có hiệu quả việc kinh doanh thực phẩm giả, nhập lậu, không rõ nguồn gốc, hàng hóa không bảo đảm chất lượng, quá hạn sử dụng, vi phạm quy định về nhãn hàng hóa lưu thông, xử lý nghiêm các vi phạm theo quy định pháp luật đối với những vi phạm trên địa bàn Thừa Thiên Huế. Tăng cường các hoạt động kiểm tra chuyên ngành và liên ngành trong công tác bảo đảm an toàn thực phẩm. Tích cực kiểm tra việc thực hiện các quy định về bảo quản, sơ chế thực phẩm trên địa bàn Thừa Thiên Huế.

KẾT LUẬN CHƯƠNG 3

Chương 3 luận văn đề xuất những giải pháp: *Thứ nhất*, phân tích và đưa ra định hướng đối với việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam. Những định hướng này là cơ sở trong quá trình hoàn thiện pháp luật cũng như thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam; *Thứ hai*, trên cơ

sở những định hướng đặt ra đối với việc hoàn thiện và thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh, luận văn đã đề xuất hai nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam: Nhóm thứ nhất là những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam, Nhóm thứ hai là những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở tỉnh Thừa Thiên Huế.

PHẦN KẾT LUẬN

Nghiên cứu thực trạng pháp luật và thực tiễn thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Thừa Thiên Huế, luận văn đã đạt được một số kết quả chính như sau: *Thứ nhất*, luận văn đã có phân tích và đánh giá tổng quát về thực trạng pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam và thực tiễn thực hiện pháp luật về này ở Thừa Thiên Huế. Từ những phân tích về thực tiễn thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh trên địa bàn Thừa Thiên Huế, chỉ rõ những bất cập, vướng mắc và những nguyên nhân dẫn đến những bất cập vướng mắc đó. Trong những nguyên nhân dẫn đến những bất cập vướng mắc trong thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh tại tỉnh Thừa Thiên Huế, có nhóm nguyên nhân xuất phát từ những hạn chế của các quy định pháp luật, có nhóm nguyên nhân trong tổ chức thực hiện pháp luật của tỉnh Thừa Thiên Huế.

Chương 3 luận văn đề xuất những giải pháp nhằm hoàn thiện cũng như thực hiện có hiệu quả pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh. *Thứ nhất*, phân tích và đưa ra định hướng đối với việc hoàn thiện và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam. Những định hướng này là cơ sở trong quá trình hoàn thiện pháp luật cũng như thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam; *Thứ hai*, trên cơ sở những định hướng đặt ra đối với việc hoàn thiện và thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh, luận văn đã đề xuất hai nhóm giải pháp nhằm hoàn thiện nội dung pháp luật và nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam: Nhóm thứ nhất là những giải pháp hoàn thiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở Việt Nam, Nhóm thứ hai là những giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trong hoạt động kinh doanh ở tỉnh Thừa Thiên Huế.